

Tiết 1:

VƯỢT THÁC

VÕ QUẢNG

I. Mục tiêu cần đạt:

- *Giúp học sinh:*

- Cảm nhận được vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên và vẻ đẹp của người lao động được miêu tả trong bài.
- Nắm được nghệ thuật phối hợp miêu tả khung cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người.

II. Nội dung học tập:



1. Tác giả: Võ Quảng (1920-2007) quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi.



2. Tác phẩm: bài Vượt thác trích từ chương XI của truyện Quê nội.

3. Bố cục: chia 3 đoạn:

- + Từ đầu đến “vượt nhiều thác nước”: Cảnh dòng sông và hai bên bờ trước khi thuyền vượt thác.
- + Tiếp theo đến “Phường Rạnh Cổ Cò”: Cuộc vượt thác của Dượng Hương Thư.
- + Phần còn lại: Cảnh dòng sông và hai bên bờ sau khi thuyền vượt thác.

4. Nội dung bài học:

a. Cảnh thiên nhiên:

- Ở vùng đồng bằng :

+ Dòng sông chảy chậm chậm, êm ả, gió nồm thổi, cánh buồm nhỏ căng phồng, rẽ sóng lướt bon bon....chở đầy sản vật...Hai bên bờ: Bãi dâu trải bạt ngàn.

=> ***Dòng sông êm đềm, hiền hoà, thơ mộng, thuyền bè tấp nập, hai bên bờ thật rộng rãi, trù phú.***

-Sắp đến đoạn có nhiều thác ghềnh:

+ Vườn tược càng um tùm...Những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước...Núi cao đột ngột hiện ra như chắn ngang trước mặt.

=> ***Vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ, oai nghiêm, lạnh lẽo từ ngàn đời.***

-Đoạn sông có nhiều thác dữ: “ Nước từ trên cao...đứt đuôi rắn” => Sự hiểm trở, dữ dội của dòng sông.

-Đoạn cuối: Những cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.

=> ***Nghệ thuật:***

+ Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, sừng sững, lúp xúp).

+ Phép nhân hoá (những chòm cổ thụ...); Phép so sánh (những cây to mọc giữa những bụi...) => Cảnh trở nên rõ nét, sinh động.

-> ***Cảnh thiên nhiên đa dạng phong phú, giàu sức sống. Thiên nhiên vừa tươi đẹp, hùng vĩ, vừa nguyên sơ, cổ kính.***

b. Cuộc vượt thác của Dượng Hương Thư:

- Hoàn cảnh: lái thuyền vượt thác giữa mùa nước to. Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng. Thuyền vùng vằng cứ chực tụt xuống.

=> ***Đầy khó khăn nguy hiểm, cần tới sự dũng cảm của con người.***

-Hình ảnh Dượng Hương Thư:

+ Ngoại hình: Cởi trần, như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa.

+ Động tác: co người phóng chiếc sào xuống lòng sông, ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ, thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt.

=> **Nghệ thuật so sánh, gọi tả một con người với nét ngoại hình gân guốc, rắn chắc, dũng mãnh, tư thế hào hùng, bền bỉ, quả cảm. Việc so sánh Dượng Hương Thư như hiệp sĩ còn gọi ra hình ảnh huyền thoại anh hùng xưa với tầm vóc và sức mạnh phi thường của Đam San, Xích Nhã bằng xương bằng thịt đang hiển hiện trước mắt người đọc.**

So sánh : “Dượng Hương Thư.... Ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ”=> khiêm tốn, nhu mì trong cuộc sống đời thường nhưng lại dũng mãnh, nhanh nhẹn, quyết liệt trong công việc, trong khó khăn thử thách.

-> Dượng Hương Thư là người lao động quả cảm, người chỉ huy bình tĩnh, dày dạn kinh nghiệm, nhưng khiêm tốn, nhu mì.

5. Tổng Kết: Ghi nhớ SGK/41

III. Câu hỏi và bài tập:

***Câu hỏi:**

Câu hỏi 1: Trong bài, sự miêu tả của tác giả đã làm hiện lên một thiên nhiên như thế nào?

Câu hỏi 2: Hình ảnh Dượng Hương Thư lái thuyền vượt thác được tập trung miêu tả qua những hình ảnh, chi tiết nào?

Câu hỏi 3: Nội dung chính và nghệ thuật trong bài Vượt thác là gì?

***Bài tập:**

*** Học sinh làm phần luyện tập trong sách giáo khoa trang 41.***



Tiết 2:

SO SÁNH (tt)

I. Mục tiêu cần đạt:

- Giúp HS:
 - Hiểu được các kiểu so sánh, tác dụng của phép so sánh.
 - Biết vận dụng phép so sánh khi viết văn.

II. Nội dung học tập:

1. Các kiểu so sánh:

a. Bài tập: (SGK/41)

b. Kết luận:

* Các từ so sánh đã học: như, như là, bằng, tựa, hơn, tưởng.

* Trong khổ thơ này không có các từ so sánh trên.

- Trong VD có hai phép so sánh:

+ *Phép 1:*

Vế A: Những ngôi sao

Vế B: Mẹ đã thức

Từ so sánh: Chẳng bằng

+ *Phép 2:*

Vế A: Mẹ

Vế B: Ngọn gió

Từ so sánh: Là

- Từ so sánh "*chẳng bằng*" ở vế A không ngang bằng vế B.

- Từ so sánh "*là*" vế A ngang bằng vế B

* **VD:**

- Gió thổi *là* chổi trời -> So sánh ngang bằng
 - Nước mưa *là* cửa trời -> So sánh ngang bằng
- 



- Thà rằng ăn bát cơm rau

Còn hơn thịt cá nói nhau nặng lời -> So sánh không ngang bằng

=> **Ghi nhớ 1 (SGK / 42)**

2. Tác dụng của so sánh:

a. Bài tập: (SGK/ 42)

b. Kết luận.

- Các câu văn có dùng phép so sánh:

+ Có chiếc lá tựa mũi tên nhọn...

+ Có chiếc lá như con chim...

+ Có chiếc lá như thần bảo rằng...

+ Có chiếc lá như sợ hãi...

→ Tác dụng:

+ Đối với việc miêu tả sự vật, sự việc: giúp người đọc hình dung được những cách rụng khác nhau của lá.

+ Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết: Đoạn văn thể hiện quan niệm của tác giả về sự sống và chết.

⇒ **Ghi nhớ 2 (SGK / 42)**

III. Câu hỏi và bài tập:

***Câu hỏi**

Câu hỏi 1: Em hãy cho biết có mấy kiểu so sánh? Kể tên các kiểu so sánh và kèm theo ví dụ cụ thể?

Câu hỏi 2: Tác dụng của so sánh là gì?

***Bài tập**

Hs làm bài tập 1,2,3 phần Luyện tập SGK/43.

